TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 3 - 2023
V/v: Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Bùi Đức H1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Sang.

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do. (có mặt)

- Bị đơn: Anh **Bùi Đức H1**, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã VC, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, trình bày***:

Chị và anh Bùi Đức H1 được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 02 năm 2009, khi đó chị đã có thai cùng anh H1. Đến tháng 12 năm 2009, anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình. Ngay sau kết hôn cuộc sống chung giữa chị và anh H1 đã không có hạnh phúc do quan điểm sống và cách sống giữa anh chị quá khác biệt. Anh H1 tính tình gia trưởng, hay cáu bẳn, nói tục, sống vô trách nhiệm với vợ con. Anh H1 còn để ý chị từng câu nói, từng hành động nhỏ nhất, nếu anh H1 không ưa, không thích, không vừa lòng bất cứ việc gì là đánh, là chửi chị. Trong 14 năm chung sống anh H1 đã chửi bới, đánh đập chị rất nhiều lần, thậm chí khi chị mang thai con đầu lòng anh H1 cũng đánh, đạp chị ngã lăn từ trên đê xuống. Do cuộc sống chung cùng anh H1 khiến chị luôn cảm thấy uất ức, sợ hãi và bất lực nên đã hai lần chị tự tử may được gia đình phát hiện kịp thời. Do phải chịu đựng nhiều áp lực từ anh H1 và do phải sống nhẫn nhịn quá nhiều nên chị cũng bị nhiễm thói hư từ anh H1, có những lần cãi vã do không kìm chế được cảm xúc, chị và anh H1 xảy ra xô xát lẫn nhau. Năm 2016, chị nộp đơn ly hôn, anh H1 đã xin lỗi chị, hứa hẹn thay đổi tính tình, nghĩ thương con, chị đã rút đơn và cho anh H1 cơ hội sửa sai nhưng anh H1 bản chất vẫn không thay đổi. Năm 2021, anh H1 đánh chị, chị phải nhập viện khâu 8 mũi ở miệng. Tháng 8 năm 2022, do không thể chịu đựng thêm cuộc sống chung cùng anh H1, chị đưa con Th về nhà bố mẹ đẻ chị ở, anh H1 có xuống tìm nhưng chị không về, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị xác định chị không còn một chút tình cảm gì với anh H1, mâu thuẫn vợ chồng là có, xảy ra đã lâu, không thể hàn gắn, do vậy, chị cương quyết xin ly hôn anh H1. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

Chị và anh Bùi Đức H1 có ba con chung là Bùi Thị Thanh H2, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2009, Bùi Thanh T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2012 và Bùi Anh Th, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2017. Hiện con H2, con T ở cùng anh H1, con Th ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng con H2 và con Th, đề nghị giao anh H1 nuôi dưỡng con T. Chị và anh H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hiện chị làm spa, thu nhập bình quân từ 10 triệu đến 12 triệu đồng/01 tháng. Anh H1 làm nghề cắt tóc, thu nhập bình quân một tháng chị không biết. Việc chị nuôi con còn có sự quan tâm, hỗ trợ của bố mẹ đẻ chị và anh em trong gia đình chị.

Chị và anh Bùi Đức H1 tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

**** Tại bản tự khai đề ngày 26 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Đức H1, trình bày:***

Về thời gian, thủ tục, điều kiện kết hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị H, anh H1 trình bày như chị H đã khai. Về mâu thuẫn vợ chồng, theo anh là có nhưng không đến mức ly hôn. Trong cuộc sống, vợ chồng có những lời nói không tôn trọng nhau nên mới xảy ra cãi vã, anh không đánh chị H. Khi vợ chồng mâu thuẫn, chị H là người đập phá đồ đạc, không những thế chị H còn cầm dao đuổi, chém anh. Tháng 8 năm 2022, chị H đưa con Th về nhà bố mẹ đẻ ở, anh xuống tìm nhưng chị H không về. Nay chị H xin ly hôn anh, anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị H và vợ chồng phải sống vì con nên anh không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ. Nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh, anh sẽ đồng thuận ly hôn nhưng với hai điều kiện: Thứ nhất, chị H phải đưa ra được động cơ, mục đích ly hôn là gì, nếu đúng, anh sẽ đồng ý ly hôn, nếu không đúng, anh sẽ không đồng ý ly hôn. Thứ hai, chị H phải đồng ý giao cả ba con chung cho anh nuôi dưỡng, nếu chị H không chấp nhận, anh không đồng ý ly hôn.

Anh và chị Nguyễn Thị H có ba con chung là Bùi Thị Thanh H2, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2009, Bùi Thanh T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2012 và Bùi Anh Th, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2017. Con H2, con T đang ở cùng anh, con Th

đang ở cùng chị H. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ba con chung cùng anh. Chị H xin nuôi con, anh không đồng ý vì anh muốn các con phải ở cùng nhau. Hiện anh mở cửa hàng cắt tóc, thu nhập bình quân một tháng được khoảng 10 triệu đồng. Chị H làm nghề phun xăm, thu nhập được bao nhiêu, anh không biết.

Anh và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

**** Tại các biên bản ghi ý kiến, nguyện vọng của con đều đề ngày 25 tháng 11 năm 2022, cháu Bùi Thị Thanh H2 và cháu Bùi Thanh T, trình bày:***

Bố đẻ cháu là Bùi Đức H1. Mẹ đẻ cháu là Nguyễn Thị H. Hiện các cháu đang ở cùng bố. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu H2 xin được ở cùng mẹ, nguyện vọng cháu T xin được ở cùng bố.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 21 tháng 11 năm 2022, ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Thị Thùy D (là bố mẹ đẻ chị H), trình bày:***

Chị H, anh H1 được hai gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã VV, huyện V vào năm 2009. Trong quá trình chung sống giữa anh chị không có hạnh phúc. Anh H1 thường xuyên đánh, chửi chị H, không có tháng nào, năm nào mà anh chị không xảy ra đánh, cãi nhau và rất nhiều lần ông bà phải lên can thiệp. Do cuộc sống bế tắc, chị H đã hai lần tự tử, gia đình phải đưa đi cấp cứu. Có lần anh H1 đánh chị H rách môi, phải đi khâu tại bệnh viện. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn, ông bà rất thương, rất xót chị H nhưng nghĩ đến các cháu còn nhỏ dại nên ông bà một mặt khuyên chị H nín nhịn, chịu đựng, một mặt góp ý anh H1 điều chỉnh lại cách sống. Anh H1 đã xin lỗi, hứa hẹn với ông bà nhiều nhưng anh H1 bản chất không thay đổi, càng ngày càng đánh đập chị H nhiều hơn. Từ tháng 8 năm 2022 đến nay, chị H đưa con Th về nhà ông bà ở. Anh H1 và gia đình có đến nói chuyện với ông bà mong muốn anh chị hòa giải nhưng chị H và ông bà không chấp nhận. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh H1, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh H1 càng sớm càng tốt để chị H ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống, yên tâm nuôi dạy con.

Chị H, anh H1 có ba con chung là Bùi Thị Thanh H2, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2009, Bùi Thanh T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2012 và Bùi Anh Th, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2017. Nếu anh chị ly hôn, nếu được, ông bà đề nghị Tòa án giao cho chị H được nuôi cả 03 con chung, nếu không được, ông bà đề nghị Tòa án giao cho chị H được nuôi con H2 và con Th, giao anh H1 nuôi con T. Việc chị H nuôi con còn có sự quan tâm, hỗ trợ của cả gia đình ông bà về kinh tế, về chỗ ở và thời gian chăm sóc các cháu.

Chị H, anh H1 không có nghĩa vụ chung về tài sản liên quan đến gia đình ông bà.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 23 tháng 02 năm 2023, ông Bùi Đình P (là bố đẻ anh H1) trình bày:***

Đầu năm 2009, anh H1, chị H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, đến cuối năm 2009 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã VV, huyện V. Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra xô xát nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, gia đình nào cũng có, chị H nhiều lần bỏ về nhà ngoại, anh H1 đi tìm, chị H lại quay về chung sống bình thường. Từ khoảng giữa năm 2021, chị H có hành động đập phá đồ đạc trong nhà, cầm dao, cầm kéo đuổi đánh chồng, có hàng xóm chứng kiến. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn, gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 6 năm 2022 (Âm lịch) chị H tự ý đưa con về bên ngoại ở từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh H1, ông đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con.

Anh H1, chị H có 03 con chung là Bùi Thị Thanh H2, sinh năm 2009, Bùi Thanh T, sinh năm 2012 và Bùi Anh Th, sinh năm 2017. Nếu anh chị ly hôn, về con chung của anh chị, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh H1, chị H không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến ông và gia đình ông.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu,

kiến nghị gì. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho chị H được ly hôn anh H1. Giao con Bùi Thị Thanh H2, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2009 và con Bùi Anh Th, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Bùi Thanh T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2012 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H, anh H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Không đặt ra giải quyết về tài sản. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Đức H1, anh H1 có nơi cư trú tại huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đức H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 04 tháng 12 năm 2009, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân chính: Theo chị H là do anh chị khác biệt về quan điểm sống và cách sống, anh H1 tính gia trưởng, sống vô tâm, thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, chị đã cho anh H1 rất nhiều cơ hội nhưng anh H1 không thay đổi và anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay. Về phía anh H1, anh thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có nhưng không đến mức phải ly hôn và thừa nhận thời gian sống ly thân như chị H

đã khai, anh vẫn còn tình cảm với chị H và nghĩ vì con, anh không đồng ý ly hôn, anh chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện chị H phải chấp nhận hai điều kiện của anh là phải đưa ra động cơ, mục đích ly hôn là gì và phải giao cả ba con chung cho anh nuôi dưỡng. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh chị là có, đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H1 xin đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được những biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị H, xử cho ly hôn giữa chị H và anh H1.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đức H1 có ba con chung tên là Bùi Thị Thanh H2, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2009, Bùi Thanh T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2012 và Bùi Anh Th, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2017. Ly hôn, chị H đề nghị được nuôi con H2 và con Th, anh H1 đề nghị được nuôi cả ba con chung, hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Xét đề nghị được nuôi con của chị H, anh H1 là chính đáng, anh chị đều có công việc, có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên: Đối với con H2 đang ở độ tuổi trưởng thành và khi Tòa án lấy lời khai thì con H2 có nguyện vọng ở cùng mẹ, đối với con Th còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Đối với con T, khi Tòa án lấy lời khai, con T trình bày đang ở cùng anh H1 và có nguyện vọng được ở cùng bố. Để các con ổn định cuộc sống và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con trẻ, HĐXX căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con H2 và con Th, giao cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con T là phù hợp pháp luật, phù hợp nguyện vọng của các con. Về cấp dưỡng cho con, chị H, anh H1 không có yêu cầu, do đó, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đức H1 thống nhất trình bày anh chị tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh chị không có nghĩa vụ chung về tài sản, anh chị không yêu cầu, do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Bùi Đức H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đức H1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Bùi Thị Thanh H2, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2009 và Bùi Anh Th, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2017. Giao cho anh Bùi Đức H1 trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Thanh T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2012. Chị H, anh H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

2.2. Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đức H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001304 đề ngày 11 tháng 10 năm 2022 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành án phí. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Bùi Đức H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 3 năm 2023).

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã VV, huyện V, tỉnh Thái Bình (CNKH số 57, ngày 04 tháng 12 năm 2009);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương